

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 13/2020/HS-ST

Ngày: 12 - 5 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Văn

Ông Hoàng Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST - HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Bị cáo: Phan Văn L, sinh ngày 15/8/1984; tại Quảng Bình; giới tính Nam; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn X, xã H, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch Việt Nam; dân tộc kinh; tôn giáo không; trình độ học vấn lớp 03/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Phan Văn D, sinh năm 1953; hiện làm ruộng và trú tại: Thôn X, xã H, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình và bà Hoàng Thị Th (đã chết); anh chị em ruột có 07 người, Lượng là con thứ 05 trong gia đình, chưa có vợ con. Quá trình bản thân: Từ nhỏ sinh ra và lớn lên tại thôn X, xã H, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 03/12 thì nghỉ học ở nhà. Ngày 14/3/2008, bị TAND huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Ngày 26/02/2018, bị TAND huyện Lệ Thủy xử phạt 03 tháng 19 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy đến ngày 20/4/2018 ra trại về địa phương; tiền án: 01 tiền án: Ngày 26/02/2018, bị Tòa án

nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt 03 tháng 19 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2019 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới cho đến nay, có mặt.

2. Bị cáo: Nguyễn Văn S, sinh ngày 26/9/1999; tại Quảng Bình; giới tính Nam; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn T, xã P, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: TDP Đ, phường H (Nay là phường Đ), thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch Việt Nam; dân tộc kinh; tôn giáo không; trình độ học vấn lớp 12/12; nghề nghiệp lao động tự do; con ông: (Không rõ); con bà Võ Thị Đ, sinh năm 1968; hiện làm ruộng và trú tại: Thôn T, xã P, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; S là con duy nhất trong gia đình, chưa có vợ con. Quá trình bản thân: Sinh ra và lớn lên tại thôn Th, xã P, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12 thì nghỉ học. Năm 2018, về làm quản lý nhà trọ ở TDP Đ, phường H (Nay là phường Đ), thành phố Đồng Hới cho đến ngày phạm tội; tiền án, tiền sự không.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới từ ngày 26/10/2019 đến ngày 16/01/2020 thay thế bằng biện pháp bảo lãnh từ ngày 17/01/2020 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường H (Nay là phường Đ), thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1987; địa chỉ: Xã V, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3. Anh Trần Đình Ngh, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Sa Đ, xã B, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

4. Chị Bùi Thị B, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

5. Anh Lại Tấn V, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn S, xã B, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thị Thái Ng, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

7. Anh Phan Th, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

8. Chị Trần Thị Trà M, sinh năm 2000; HK: Xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; tạm trú: Tổ dân phố Đ, phường H (Nay là phường Đ), thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

9. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn Thượng P, xã P, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

** Người làm chứng:*

- Ông Trần Ú, sinh năm 1951; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường H (Nay là phường Đ), thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 21 giờ 10 phút ngày 18/10/2019, Lại Tấn V, sinh năm 1993, Trần Đình Ngh, sinh năm 1990; Phan Th, sinh năm 1993 cùng trú tại xã B, thành phố Đồng Hới đến nhà nghỉ Giáng Sinh tại số 05 Lương Th, TDP Đ, phường H, thành phố Đồng Hới do Nguyễn Thị L, sinh năm 1965 làm chủ thì gặp Phan Văn L (là nhân viên nhà nghỉ G). Thắng đặt vấn đề mua dâm với L, hai bên thỏa thuận với giá 300.000 đồng/người/lần, sau khi mua dâm xong, Th sẽ trả tiền cho cả 03 người là Th, V và Ngh. L bố trí cho V lên phòng 203, Ngh phòng 204 và Th phòng 303 của nhà nghỉ rồi gọi điện thoại cho Nguyễn Văn S là người quản lý dãy trọ số 20, 22, phường H (chủ nhà trọ là bà Nguyễn Thị V) yêu cầu S chở 02 gái bán dâm đến nhà nghỉ G để bán dâm cho khách, S đồng ý. L tiếp tục gọi cho Trần Thị Trà M đến nhà nghỉ G để bán dâm. Đến 21 giờ 20 phút cùng ngày, Nguyễn Văn S dùng xe mô tô YAMAHA - EXCITER, BKS 73H1 - 33649 chở Nguyễn Thị Thái Ng và Bùi Thị B đến nhà nghỉ G theo thỏa thuận. Lượng bố trí Ng vào phòng 203, B vào phòng 204 và Trà M vào phòng 303 để bán dâm. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Công an thành phố Đồng Hới phát hiện bắt quả tang Lại Tấn V, Nguyễn Thị Thái Ng ở phòng 203; Trần Đình Ngh, Bùi Thị B ở phòng 204; Phan Th, Trần Thị Trà M ở phòng 303 đang có hành vi mua bán dâm tại nhà nghỉ Giang S.

Về vật chứng thu giữ gồm:

- Tại phòng 203: 01 bao cao su hiệu Vip Condoms màu vàng trắng chưa sử dụng và 01 bao cao su hiệu Vip Condoms màu vàng trắng đã qua sử dụng.

- Tại phòng 204: 01 vỏ bao cao su hiệu Vip Plus, màu vàng, đã bị xé và 01 bao cao su hiệu Vip Plus màu vàng chưa sử dụng.

- Tại phòng 303: 01 vỏ bao cao su hiệu Vip Plus, màu vàng, đã bị xé và 01 bao cao su đã sử dụng.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 900.000 đồng (thu của Phan Th: 300.000 đồng, Lại Tấn V: 300.000 đồng; Trần Đình Ngh: 300.000 đồng)

- 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI: 357331084912227, số IMEI 2: 357331084912235 của Phan Văn L và 19 hộp giấy, mỗi hộp chứa 03 bao cao su chưa qua sử dụng.

- 01 ĐTDĐ hiệu REALME C1, màu đen, số SIM: 0376654296, số IMEI1: 860466044577654, số IMEI 2: 860466040577647; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA EXCITER 150 màu xanh bạc đen, BKS: 73H1 - 33649, số máy: 514241, số khung: 492318; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 73H1 - 33649 mang tên Nguyễn Văn S.

Tại bản cáo trạng số 02/VKSĐH-TA ngày 10 tháng 02 năm 2020, Viện

kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Phan Văn L về tội “Chứa mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn S về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo Lượng, Sáng đã thực hiện và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX, xét xử các bị cáo đúng như toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

Đối với Phan Văn L: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s, Điều 51, 38 Bộ luật hình sự, xử phạt từ 12 đến 18 tháng tù.

Đối với Nguyễn Văn S: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt từ 03 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su hiệu Vip Plus, màu vàng đã bị xé và 01 bao cao đã sử dụng; 01 chiếc bao cao su hiệu Vip Condoms màu trắng chưa sử dụng và 01 bao cao su hiệu Vip Condoms màu vàng trắng đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su hiệu Vip Plus, màu vàng, đã bị xé và 01 bao cao su hiệu Vip Plus màu vàng chưa sử dụng, và 19 hộp giấy, mỗi hộp chứa 03 bao cao su chưa qua sử dụng của Phan Văn L,

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 900.000 đồng (thu của Phan Th: 300.000 đồng, Lại Tấn V: 300.000 đồng; Trần Đình Ngh: 300.000 đồng). Theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 27/12/2020; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI: 357331084912227, số IMEI 2: 357331084912235; 01 ĐTDĐ hiệu REALME C1, màu đen, số SIM: 0376654296, số IMEI1: 860466044577654, số IMEI 2: 860466040577647.

Trả lại cho S 01 xe mô tô hiệu YAMAHA EXCITER 150 màu xanh bạc đen, BKS: 73H1 - 33649, số máy: 514241, số khung: 492318; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 73H1 - 33649 mang tên Nguyễn Văn S.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Phan Văn L, Nguyễn Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với người liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp cả về mặt thời gian, địa điểm và diễn biến quá trình phạm tội thể hiện: Lúc 21 giờ 10 phút ngày 18/10/2019, Lại Tấn V, Trần Đình Ngh, Phan Th đến nhà nghỉ G do Nguyễn Thị L làm chủ thì gặp Phan Văn L, Th đặt vấn đề mua dâm với L, hai bên thỏa thuận với giá 300.000 đồng/người/lần. L bố trí cho V lên phòng 203, Ngh phòng 204 và Th phòng 303 của nhà nghỉ rồi gọi điện thoại cho Nguyễn Văn S là người quản lý dãy trọ số 20, 22, phường H yêu cầu S chở 02 gái bán dâm đến nhà nghỉ G để bán dâm cho khách, S đồng ý. L tiếp tục gọi cho Trần Thị Trà M đến nhà nghỉ G để bán dâm. Đến 21 giờ 20 phút cùng ngày, S dùng xe mô tô chở Ng và B đến nhà nghỉ G theo thỏa thuận. L bố trí N vào phòng 203, B vào phòng 204 và Trà M vào phòng 303 để bán dâm. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phát hiện bắt quả tang V, Ng ở phòng 203; Ngh, B ở phòng 204; Th, M ở phòng 303 đang có hành vi mua bán dâm. Hành vi của Phan Văn L đã phạm vào tội “Chứa mại dâm” quy định theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự. Hành vi của Nguyễn Văn S đã phạm vào tội “Môi giới mại dâm” quy định theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, làm suy đồi đạo đức, ảnh hưởng đến sức khỏe và là một trong những nguyên nhân gây bệnh cho con người. Vì vậy, cần có một mức án nghiêm khắc để tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Bị cáo Phan Văn L chưa được xóa án tích theo Bản án số: 07/2018/HS-ST ngày 26/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xử phạt 03 tháng 19 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” nên phạm tội lần này thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại đoạn 1 điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Bị cáo Nguyễn Văn S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Phan Văn L quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn S quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra HĐXX xem xét cho S được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là S có đơn xác nhận của UBND xã, trong quá trình, sinh sống, lao động tại địa phương đều chấp hành tốt mọi chính sách của pháp luật, tích cực tham gia các phong trào do địa phương phát động. Gia đình có

hoàn cảnh khó khăn hộ nghèo năm 2019, mới học xong THPT nên nhận thức còn hạn chế về mặt pháp luật. Bị cáo có nhân thân tốt nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho S cải tạo tại địa phương để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 vỏ bao cao su hiệu Vip Plus, màu vàng đã bị xé và 01 bao cao đã sử dụng; 01 chiếc bao cao su hiệu Vip Condoms màu trắng chưa sử dụng và 01 bao cao su hiệu Vip Condoms màu vàng trắng đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su hiệu Vip Plus, màu vàng, đã bị xé, 01 bao cao su hiệu Vip Plus màu vàng chưa sử dụng và 19 hộp giấy, mỗi hộp chứa 03 bao cao su chưa qua sử dụng của Phan Văn L. Đây là các vật chứng công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu huỷ.

- Số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 900.000 đồng (thu của Phan Th: 300.000 đồng, Lại Tấn V: 300.000 đồng; Trần Đình Ngh: 300.000 đồng), theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 27/12/2020; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI: 357331084912227, số IMEI 2: 357331084912235; 01 ĐTDĐ hiệu REALME C1, màu đen, số SIM: 0376654296, số IMEI1: 860466044577654, số IMEI 2: 860466040577647. Đây công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Về 01 xe mô tô hiệu YAMAHA EXCITER 150 màu xanh bạc đen, BKS: 73H1 - 33649, số máy: 514241, số khung: 492318; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 73H1 - 33649 mang tên Nguyễn Văn S, xe này S chở hai gái bán dâm qua nhà nghỉ nhưng xe mẹ S bỏ tiền ra mua cho S nên cần trả lại cho S.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Bị cáo Phan Văn L, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn L phạm tội “Chứa mại dâm”, bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Môi giới mại dâm”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 327; đoạn 1 điểm h, khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phan Văn L 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 19/10/2019.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 36 (Ba sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/5/2020. Giao Nguyễn Văn Sáng cho Ủy ban nhân dân xã

Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Nguyễn Văn S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao cao su hiệu Vip Plus, màu vàng đã bị xé và 01 bao cao đã sử dụng; 01 chiếc bao cao su hiệu Vip Condoms màu trắng chưa sử dụng và 01 bao cao su hiệu Vip Condoms màu vàng trắng đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su hiệu Vip Plus, màu vàng, đã bị xé, 01 bao cao su hiệu Vip Plus màu vàng chưa sử dụng và 19 hộp giấy, mỗi hộp chứa 03 bao cao su chưa qua sử dụng của Phan Văn L.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 900.000 đồng (Thu của Phan Th: 300.000 đồng, Lại Tấn V 300.000 đồng; Trần Đình Ngh: 300.000 đồng), theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 27/12/2020; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI: 357331084912227, số IMEI 2: 357331084912235; 01 ĐTDĐ hiệu REALME C1, màu đen, số SIM: 0376654296, số IMEI1: 860466044577654, số IMEI 2: 860466040577647.

- Trả lại cho Nguyễn Văn S 01 xe mô tô hiệu YAMAHA EXCITER 150 màu xanh bạc đen, BKS: 73H1 - 33649, số máy: 514241, số khung: 492318; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 73H1 - 33649 mang tên Nguyễn Văn S.

Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2020.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử buộc bị cáo Phan Văn L, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 12/5/2020, đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

- Lư hồ sơ.
- Lưu án

Hoàng Văn Lộc